| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH BA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ**<br>Số: 181/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Thanh Ba, ngày 26 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thúy M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh **Cao Như H**, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh P.

Nơi cư trú hiện nay: Khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a, b, đ Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thúy M** và anh **Cao Như H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị M và anh H xác định vợ chồng có các tài sản chung sau: 01 diện tích đất 104m$^2$ (Đất ONT) thuộc thửa đất số 251, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 528088 do

UBND huyện T, tỉnh P cấp ngày 09/5/2012 mang tên ông Cao Như H và bà Phạm Thị Thúy M; Tài sản trên đất là 01 nhà xây một tầng khép kín và công trình phụ; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, kiển KS 19E1 – 35765, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Như H; 01 kệ ti vi, 01 bộ bàn ghế, 01 bộ bàn ghế ăn, 01 ti vi 32in nhãn hiệu Sony, 01 tủ lạnh hãng Hitachi, 01 máy giặt LG. (toàn bộ tài sản trên anh Hà đang quản lý); Khoản tiền mặt là 1.060.000.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) (Anh H đang quản lý 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn), chị M đang quản lý 760.000.000đ (Bẩy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản là 2.178.853.000đ (Hai tỷ một trăm bẩy mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

Chị M và anh H thỏa thuận:

* Anh Cao Như H được sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

- 01 diện tích đất 104m$^2$ (Đất ONT) thuộc thửa đất số 251, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 528088 do UBND huyện T, tỉnh P cấp ngày 09/5/2012 mang tên ông Cao Như H và bà Phạm Thị Thúy M; Tài sản trên đất là 01 nhà xây một tầng khép kín và công trình phụ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, kiển KS 19E1 – 35765, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Như H;

- Các tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong nhà gồm: 01 kệ ti vi, 01 bộ bàn ghế, 01 bộ bàn ghế ăn, 01 ti vi 32in nhãn hiệu Sony, 01 tủ lạnh hãng Hitachi, 01 máy giặt LG.

- Khoản tiền mặt 60.000.000đ. (Sáu mươi triệu đồng chẵn).

Giá trị tài sản anh H được sở hữu là 1.178.853.000đ (Một tỷ một trăm bẩy mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

Chị Phạm Thị Thúy M được sở hữu và sử dụng khoản tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng chẵn), trong đó gồm: khoản tiền 760.000.000đ (Bẩy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) hiện chị M đang quản lý và anh H có nghĩa vụ thanh toán cho chị M số tiền anh H đang quản lý là 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn anh H thanh toán cho chị M chậm nhất là ngày 20/12/2022. (Xác nhận anh H đã thanh toán cho chị Phạm Thị Thúy M toàn bộ khoản tiền trên vào ngày 19/12/2022 và 20/12/2022).

Đối với phần diện tích đất vườn đang sử dụng nhưng không thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hai bên không đề nghị giải quyết.

*4. Về nợ chung, công sức, ruộng đất nông nghiệp:* không có, không đề nghị giải quyết.

*5. Về chi phí tố tụng* (Chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ): các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*6. Về án phí:* Chị Phạm Thị Thúy M tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003520 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Trả lại cho chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh H tự nguyện nộp cả án phí chia tài sản có giá ngạch của anh Cao Như H là 23.682.795đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bẩy trăm chín mươi lăm đồng chẵn) và án phí chia tài sản có giá ngạch của chị Phạm Thị Thúy M số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng chẵn). Tổng số tiền án phí anh Cao Như H phải nộp là 44.682.795đ (Bốn mươi tư triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bẩy trăm chín mươi lăm đồng chẵn)".

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã V, huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thanh Loan**